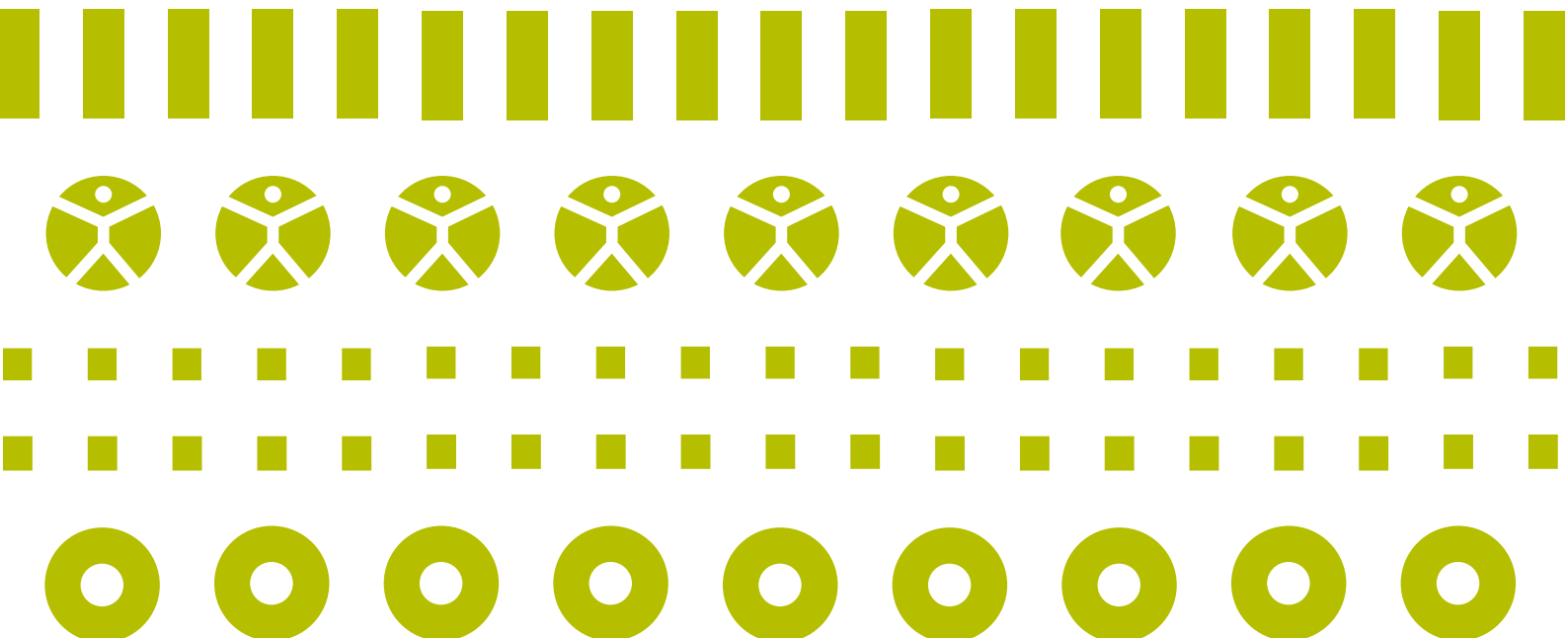


TÓM TẮT

10 năm thực hiện Hệ thống cùng tham gia
đảm bảo chất lượng ở Việt Nam –
nghiên cứu kinh nghiệm



10 năm thực hiện Hệ thống cùng tham gia đảm bảo chất lượng ở Việt Nam – nghiên cứu kinh nghiệm

Hệ thống cùng tham gia đảm bảo chất lượng (PGS) là một cơ chế đảm bảo chất lượng nông sản có chi phí thấp và hứa hẹn giành lại niềm tin từ phía người tiêu dùng. Được giới thiệu ở Việt Nam, PGS đầu tiên được áp dụng với sản phẩm hữu cơ, đến nay, hệ thống này đã được triển khai trong 10 năm để chứng nhận cho cả sản phẩm rau hữu cơ và rau an toàn.

Trong khuôn khổ dự án “**Đúc kết kinh nghiệm và lợi ích PGS ở Việt Nam để nhân rộng và thể chế hóa**”, được Liên minh Agroecology Learning tài trợ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam và Rikolto đã đánh giá các mô hình PGS hiện có ở Việt Nam về điểm mạnh, điểm yếu và đưa ra khuyến nghị cải thiện PGS trong bối cảnh Việt Nam. Bản tóm tắt này nêu những phát hiện và khuyến cáo từ cuộc đánh giá trên.

PGS là gì?

PGS là một hệ thống đảm bảo chất lượng một hệ thống đảm bảo chất lượng với chi phí thấp tại địa phương, lấy kiểm soát xã hội và xây dựng kiến thức làm trung tâm (IF-OAM). Đây là một hệ thống chứng nhận đơn giản có sự tham gia của các bên liên quan như nông dân, người tiêu dùng, nhà bán lẻ, tổ chức phi chính phủ, chính quyền địa phương để đảm bảo chất lượng nông sản. PGS do IFOAM – Liên đoàn Quốc tế về Phong trào nông nghiệp hữu cơ, phát triển vào năm 2004.

PGS ở Việt Nam

PGS đầu tiên được ADDA, một tổ chức phi chính phủ Đan Mạch triển khai tại xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội vào năm 2008 theo mô hình của IFOAM dùng cho nông nghiệp hữu cơ. Năm 2010, Rikolto (trước kia là VECO) bắt đầu sử dụng cơ chế giám sát PGS với tiêu chuẩn an toàn. Năm 2017, đã có 10 liên nhóm với 5 điểm PGS được thành lập ở 6 tỉnh thành: Hà Nội, Hòa Bình, Phú Thọ, Hà Nam, Quảng Nam và Bến Tre. Các mô hình PGS ở Việt Nam hiện đang được các tổ chức phi chính phủ Việt Nam (Hành động vì đô thị), phi chính phủ quốc tế (Seed to Table, Rikolto, ADDA) và tổ chức quốc tế (ADB) hỗ trợ.

Ở Việt Nam, PGS được triển khai với một trong các bộ tiêu chuẩn:

- 1) Tiêu chuẩn Hữu cơ PGS** được IFOAM chính thức công nhận vào năm 2013
- 2) GAP cơ bản**, được Bộ NN & PTNT ban hành ngày 2 tháng 7 năm 2014 (Quyết định 2998/QĐ-BNN-NT, 2014).

Tại sao lại là PGS?

Ở Việt Nam, các hình thức chứng nhận bên thứ ba cho rau hữu cơ và rau an toàn có chi phí cao, đòi hỏi nhiều giấy tờ, nhiều tiêu chí, thường quá phức tạp đối với nông hộ nhỏ. PGS là một sự lựa chọn với chi phí thấp (phí thành viên trung bình 50.000 VND/năm/nông dân) với các yêu cầu tương đối đơn giản. Hơn nữa, các quy định PGS cùng được xây dựng với sự tham gia của các bên liên quan theo tình hình cụ thể của từng cộng đồng, địa phương, thị trường và môi trường văn hóa. Điều đó cho phép PGS thích ứng với bối cảnh từng địa phương.

PGS trên thế giới

PGS hiện đang được áp dụng tại 66 quốc gia trên khắp các châu lục. Năm 2017, ước tính có ít nhất có 241 địa phương triển khai PGS trong đó 116 điểm đang trong quá trình thiết lập và 125 điểm đã đi vào vận hành. Có ít nhất 307.872 nông dân tham gia, trong đó 76.229 nông dân đã được chứng nhận (IFOAM, 2017). Mặc dù được điều chỉnh để phù hợp với tình hình từng địa phương, PGS vẫn có những nguyên tắc chung như sự tham gia, học hỏi và minh bạch.



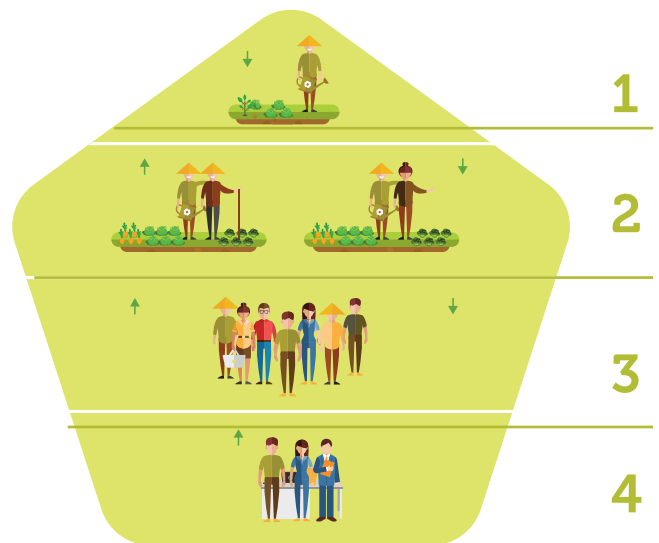
PGS hoạt động ở Việt Nam như thế nào?

1. Nông dân:

- ✎ Ký một **bản cam kết tuân thủ** các quy định của PGS và bộ tiêu chuẩn áp dụng.
- ✎ Sản xuất rau theo các tiêu chí yêu cầu.
- ✎ Tham gia kiểm tra chéo, thanh tra nội bộ và các cuộc họp.

2. Nhóm nông dân:

- ✎ Thông thường từ 5-10 nông dân, sống trên cùng địa bàn.
- ✎ Thực hiện thanh tra nội bộ do liên nhóm triển khai để kiểm tra sự tuân thủ các tiêu chuẩn.
- ✎ Trưởng nhóm hỗ trợ công tác **thanh tra nội bộ** để đảm bảo các thành viên nhóm tuân thủ bộ tiêu chuẩn.



3. Liên nhóm:

- ✎ Bao gồm các nhóm nông dân trong vùng. Thành viên của liên nhóm thường là trưởng các nhóm nông dân và đại diện thương lái, cơ quan nhà nước, người tiêu dùng và tổ chức phi chính phủ.
- ✎ Xây dựng kế hoạch kiểm tra chéo, **điều phối công tác thanh tra nội bộ ít nhất 2 lần/năm**, kiểm tra sổ sách ghi chép và làm báo cáo kết quả thanh tra nội bộ.
- ✎ Quản lý đơn đề nghị chứng nhận từ các nhóm nông dân và yêu cầu Ban điều phối địa phương công nhận chứng nhận cho các nhóm đạt yêu cầu.
- ✎ **Xử phạt** các nhóm không tuân thủ quy định.

4. Ban điều phối địa phương (BDP):

- ✎ Thường bao gồm đại diện nông dân, người mua, cơ quan chuyên môn nhà nước có năng lực phù hợp. Mỗi PGS có một BDP.
- ✎ Rà soát đơn đề nghị chứng nhận và báo cáo thanh tra nội bộ từ liên nhóm.
- ✎ Tiến hành **thanh tra đột xuất** nếu nghi ngờ có vi phạm và xử phạt liên nhóm nếu có vi phạm.
- ✎ Phê duyệt chứng nhận cho các nhóm đạt yêu cầu.
- ✎ Quản lý nhãn hiệu **PGS**.
- ✎ Hỗ trợ nông dân và các nhóm nông dân tiếp cận **thị trường** và làm tương tác với các phương tiện thông tin đại chúng.

Phân tích hiệu quả của PGS



1. Người tiêu dùng tiếp cận thực phẩm an toàn

Các PGS được xây dựng từ nhiều năm trước và tham gia nhiều hoạt động truyền thông thì hoạt động tốt hơn nhờ uy tín với khách hàng và người tiêu dùng. Các PGS còn non trẻ và nằm xa các khu vực đô thị thì phải nỗ lực hơn nhiều để đáp ứng nhu cầu khách hàng do kênh phân phối không ổn định, thương hiệu yếu, ít chủng loại rau và số lượng nhỏ lẻ. Thách thức lớn nhất là hình thức chứng nhận PGS chưa được nhà nước thừa nhận và chưa được nhiều người tiêu dùng biết đến.



2. Thu nhập và tiếp cận thị trường

Những PGS hoạt động tốt rõ ràng đã tăng khả năng tiếp cận thị trường cho thành viên của mình. Nghiên cứu cho thấy thu nhập của nông dân từ rau PGS cao hơn so với rau không có chứng nhận PGS và các loại cây trồng khác, ví dụ như lúa. Ở xã Thanh Xuân, Hà Nội và xã Tứ Xã, Phú Thọ, thu nhập trung bình của nông dân từ rau an toàn và rau hữu cơ PGS dao động từ 2,5 đến 10 triệu VND/tháng, tùy theo quy mô sản xuất và mùa vụ. Dù đa số các PGS có hợp đồng tiêu thụ ổn định với các nhà bán lẻ hay bếp ăn tập thể, vẫn còn đó rất nhiều khó khăn để đáp ứng yêu cầu về chủng loại và số lượng của người mua.



3. Bền vững về môi trường

Tại các địa bàn thực hiện PGS, nhờ tuân thủ các tiêu chuẩn hữu cơ hoặc GAP, tính bền vững về môi trường được đảm bảo. Theo quy định trong PGS hữu cơ, nông dân không được phép sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón hóa học cũng như phá rừng và các hệ sinh thái khác. Các biện pháp bảo tồn đất, chống nhiễm mặn cũng là yêu cầu. Trong GAP cơ bản, nông dân phải 1) sử dụng hóa chất trong danh mục cho phép, 2) học về IPM, 3) ghi chép hóa chất đã được sử dụng, và 4) quản lý rác thải an toàn. Người nông dân khẳng định sức khỏe của họ và độ phì của đất đã được cải thiện.



4. Bền vững về mặt xã hội và xây dựng cộng đồng

Nông dân cho biết từ khi bắt đầu thực hiện PGS, họ cảm thấy tính gắn kết cộng đồng giữa nông dân chặt chẽ hơn, họ học được trách nhiệm của mình với cộng đồng. Một số nông dân đánh giá cao tầm quan trọng của sự hỗ trợ và sự nhiệt tình của nhóm trong việc khuyến khích họ theo đuổi sản xuất hữu cơ. Một số PGSs thường tổ chức các hoạt động cộng đồng và hội chợ để nông dân chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau. Có 3 liên nhóm tham gia các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng thông qua các tour sinh thái tổ chức cho học sinh và gia đình.





Phân tích SWOT PGS ở Việt Nam

Điểm mạnh:

- Là một cơ chế kiểm soát chất lượng chi phí thấp
- Giúp tăng khả năng tiếp cận thị trường nếu PGS phát triển tốt
- Phù hợp với nông dân sản xuất quy mô nhỏ
- Có sự hỗ trợ từ nhà nước về hạ tầng, kỹ thuật và tài chính
- Góp phần tăng kết nối xã hội, sự học hỏi và ý thức về trách nhiệm đối với cộng đồng
- Cải thiện sức khỏe cho nông dân, tạo nguồn thực phẩm hữu cơ/an toàn cho người tiêu dùng
- Bảo vệ môi trường
- Ổn định và tăng thu nhập cho nông dân.

Điểm yếu:

- PGS chưa phát triển trên diện rộng ở Việt Nam
- Hệ thống phân phối chủ yếu ở thị trường ngách
- Nông dân cho rằng sổ sách ghi chép phức tạp
- Trưởng nhóm nông dân thiếu kỹ năng kế toán, marketing, và quản lý kinh doanh
- PGS chưa được nhiều người tiêu dùng biết đến
- Thực hành tốn thời gian và công lao động trong khi số lượng và chủng loại rau hạn chế
- Giá rau chứng nhận PGS cao
- Sự tham gia của đại diện người tiêu dùng vào PGS còn hạn chế (thanh tra, điều phối, tập huấn)

Cơ hội:

- Nhu cầu sản phẩm rau an toàn và hữu cơ trên thị trường đang gia tăng
- Giải pháp công nghệ có thể giúp giảm bớt gánh nặng sản xuất rau an toàn và rau hữu cơ
- PGS có thể áp dụng cho các mặt hàng khác
- Phát triển du lịch trang trại PGS
- Có tiềm năng mở rộng cao vì phù hợp với điều kiện tự nhiên để sản xuất rau an toàn
- Các liên nhóm Thanh Xuân và Trác Văn phát triển bền vững về mặt tài chính cho thấy PGS có thể hoạt động độc lập

Thách thức

- Nông dân mới làm PGS thiếu kiến thức về sản xuất hữu cơ/an toàn có thể dẫn đến làm sai
- Lây nhiễm chéo hóa chất
- Quan hệ thân thiết giữa nông dân dẫn đến việc bỏ qua các vi phạm trong thành viên
- Kênh phân phối không ổn định và tiếp cận thị trường kém tại một số PGS đe dọa sự tồn tại
- Việc PGS chưa được nhà nước thừa nhận có thể ảnh hưởng đến niềm tin của người tiêu dùng đối với chứng nhận PGS
- Nông dân ngại ghi chép sổ sách
- Thiếu nguồn lực tài chính và phụ thuộc vào hỗ trợ bên ngoài

Khuyến nghị

- 1 Hệ thống PGS cần được chính quyền nhà nước cấp tỉnh/cấp trung ương **chính thức công nhận** là một hệ thống đảm bảo chất lượng để xây dựng niềm tin của người tiêu dùng vào PGS.
- 2 Các điểm PGS cần được nhân rộng về số lượng và **quy mô** để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường. Những khu vực phù hợp để triển khai PGS cần được đưa vào quy hoạch.
- 3 Một **chương trình đào tạo** tổng hợp cho tăng cường năng lực sản xuất cho nông dân sản xuất hữu cơ/an toàn, chế biến sau thu hoạch, lưu kho, kỹ năng lập kế hoạch sản xuất, kinh doanh và năng lực tổ chức cần song hành với quá trình xây dựng PGS. Chương trình này cần được thực hiện theo phương pháp tham gia, chẳng hạn phương pháp **lớp học hiện trường**, đưa nông dân vào trung tâm của quá trình học tập.
- 4 PGS cần phân công **vai trò và trách nhiệm** rõ ràng giữa các thành viên trong hệ thống về lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch kinh doanh, truy nguyên và quản lý thông tin. Ban điều phối chỉ nên bao gồm các thành viên hoạt động tích cực, mang lại lợi ích cho PGS.
- 5 Phải xác định rõ một **chiến lược huy động nguồn lực** và thực hiện nó trong từng PGS để đầu tư hạ tầng và hỗ trợ các thành viên Ban điều phối cho nỗ lực của họ.
- 6 Đầu tư vào truyền thông và **thương hiệu** phải là một phần không thể thiếu trong kế hoạch kinh doanh của PGS và / hoặc kế hoạch phát triển PGS.
- 7 Một phần lợi nhuận của PGS phải được trích dùng để **phân tích mẫu sản phẩm**. Liên nhóm nên lôi kéo sự tham gia của nhà nước và khách hàng quen để hỗ trợ tài chính cho việc thử mẫu này.
- 8 PGS cần xây dựng **quan hệ đối tác chiến lược** với các tổ chức chính trị- xã hội như Hội LHPN, Hội Nông dân và Đoàn thanh niên để khuyến khích thêm nhiều nông dân tham gia PGS và tăng mức độ nhận diện thương hiệu.
- 9 PGS cần lôi kéo sự tham gia của đại diện **người tiêu dùng** vào công tác thanh tra nội bộ, vào Ban điều phối và các chuyến thăm đồng ruộng để tăng niềm tin giữa nông dân và người tiêu dùng.
- 10 Để hỗ trợ thể chế hóa PGS, **những thông tin đáng tin cậy** về hoạt động của PGS phải được thu thập làm cơ sở cho việc ra quyết định.
- 11 Chính quyền địa phương cần hỗ trợ PGS thông qua các chính sách **đồn điền đổi thửa**, cho phép thành lập các nhóm nông dân dễ dàng hơn.

Sản xuất bởi



Được tài trợ bởi Liên minh nghiên cứu sinh thái nông nghiệp Đông Nam Á (Agroecology Learning Alliance for Southeast Asia)





Lời cảm ơn

Rikolto và VNUA chân thành cảm ơn tất cả những nông dân, người tiêu dùng, đại diện các công ty, chính quyền địa phương và tổ chức phi chính phủ đã tham gia vào nghiên cứu PGS này. Cái nhìn của họ giúp chúng tôi có thêm nhiều kiến thức và cải thiện đáng kể những hiểu biết về thực trạng PGS tại Việt Nam.

Về Rikolto

Rikolto là một tổ chức phi chính phủ quốc tế (NGO) với hơn 40 năm kinh nghiệm làm việc với các tổ chức nông dân và tác nhân trong chuỗi thực phẩm ở châu Phi, châu Á, châu Âu và Mỹ La-tinh. VECO mưu cầu một thế giới với hệ thống sản xuất và tiêu dùng giúp xóa đói giảm nghèo mà không tạo thêm gánh nặng cho hành tinh. Có mặt ở Việt Nam từ năm 1994, chúng tôi hoạt động tại 15 quốc gia nhằm thúc đẩy hệ thống thực phẩm bền vững và bao trùm hơn. Rikolto xây dựng cầu nối niềm tin và thương mại giữa ngành công nghiệp thực phẩm, chính phủ viện nghiên cứu và tổ chức nông dân thông qua việc trả lời câu hỏi: 'Thực phẩm nào cho tương lai?'

Về VNUA

Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VNUA) được thành lập năm 1956 và là một trong những đại học quốc gia hàng đầu của Việt Nam. VNUA là một học viện nghiên cứu đa ngành về phát triển nông nghiệp và nông thôn, là một cơ quan tham mưu đáng tin cậy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng như các cơ quan nhà nước khác trên toàn quốc. Học viện đã đào tạo khoảng 38.000 sinh viên, có 14 khoa và 5 viện nghiên cứu. Nghiên cứu này được thực hiện bởi cán bộ khoa Khoa học và công nghệ thực phẩm.



Thông tin chi tiết

Trang dự án Hệ thống đảm bảo chất lượng có sự tham gia cho rau an toàn của Rikolto: <https://vietnam.rikolto.org/vi/project/he-thong-dam-bao-chat-luong-co-su-tham-gia-cho-rau-toan-o-viet-nam>

Website của PGS Việt Nam (rau hữu cơ): <http://vietnam-organic.vn/pgs>

ALiSEA – diễn đàn khu vực cho những sáng kiến thúc đẩy sinh thái nông nghiệp ở Đông Nam Á:
<http://www.ali-sea.org>

Liên hệ

Rikolto tại Vietnam
Số 4, chung cư 249A Thụy Khuê,
Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam
vietnam@rikolto.org
www.rikolto.org/vietnam
www.facebook.com/RikoltoVN